TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2019/HNGĐ-ST
Ngày 02-7-2019
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*:* Ông Nguyễn Thái S.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Vũ Ngọc C, Ông Trần Đăng T.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Diệp Văn V - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Lệ T - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 88/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 03 năm 2019 về việc "Tranh chấp hôn nhân và gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2019/QĐXX-ST ngày 27 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2019/QĐST-HPT ngày 14/6/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vi Thị Bạch Y, sinh năm 1996 (Có mặt)

Bị đơn: Anh Giáp Duy K, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Đều trú tại: Thôn K, xã H, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 10/01/2019 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Vi Thị Bạch Y trình bày:

Chị và anh Giáp Duy K kết hôn vào năm 2015. Trước khi cưới vợ chồng có được tự do tìm hiểu nhau, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Lục Ngạn. Sau ngày cưới chị về gia đình anh K làm dâu ngay, tình cảm vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc từ khi cưới đến tháng 10/2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng không hợp nhau nên thường xuyên đánh cãi chửi nhau. Chị bỏ về gia đình bố mẹ đẻ từ tháng 10/2018 và vợ chồng cắt đứt mọi quan hệ tình cảm từ đó đến nay. Nay

chị thấy không còn tình cảm với anh K và yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Giáp Duy K.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Giáp An D, sinh ngày 18/6/2015. Nay ly hôn chị và anh K thỏa thuận để anh K là người trực tiếp nuôi con chung.

- Về cấp dưỡng: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Y xin chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại bản tự khai ngày 05/3/2019 bị đơn anh Giáp Duy K trình bày: Anh kết hôn với chị Vi Thị Bạch Y vào năm 2015 trên cơ sở tự nguyện. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Lục Ngạn. Sau ngày cưới chị Y về gia đình anh làm dâu ngay, tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc không có mâu thuẫn gì lớn. Vợ chồng chỉ có mâu thuẫn nhỏ, nguyên nhân do chị Y thường xuyên chơi game Online, không dành thời gian nhiều cho gia đình. Anh đã nhiều lần khuyên bảo chị Y nhưng không được. Nay chị Y yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn thì quan điểm của anh là không đồng ý ly hôn. Anh vẫn còn tình cảm với chị Y và mong muốn chị Y quay về đoàn tụ để nuôi dạy con.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Giáp An D, sinh ngày 18/6/2015. Vợ chồng thỏa thuận anh K là người trực tiếp nuôi con chung.

- Về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản, công nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Anh đồng ý để chị Y chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa hôm nay chị Vi Thị Bạch Y vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn đối với anh Giáp Duy K. Bị đơn là anh Giáp Duy K vắng mặt lần thứ hai không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Giáp Duy K vắng mặt không lý do là không thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiếp tục đưa vụ án ra xét xử là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 9; Khoản 1 Điều 56; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 28; Điều 35; Điều 147; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xử:

- Về quan hệ vợ chồng: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị Bạch Y, cho chị Vi Thị Bạch Y được ly hôn với anh Giáp Duy K.

- Về con chung: Giao cho anh Giáp Duy K là người trực tiếp nuôi Giáp An D, sinh ngày 18/6/2015. Sau khi ly hôn chị Y được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản, công nợ chung, ruộng canh tác: Do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Chị Vi Thị Bạch Y là nguyên đơn phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về trình tự, thủ tục tố tụng:

Chị Vi Thị Bạch Y có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang giải quyết cho chị và anh Giáp Duy K được ly hôn. Bị đơn anh Giáp Duy K là người có địa chỉ cư trú tại thôn K, xã H, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Tòa án đã tống đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập cho anh Giáp Duy K đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bản thân anh K biết lịch xét xử vụ án nhưng cố tình trốn tránh không đến tham dự phiên tòa. Ngày 14/6/2019 Tòa án đã phải hoãn phiên tòa lần thứ nhất do anh K vắng mặt không lý do. Tại phiên tòa hôm nay anh K vẫn tiếp tục vắng mặt không lý do, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quyết định tiếp tục đưa vụ án ra xét xử.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vi Thị Bạch Y và anh Giáp Duy K kết hôn với nhau vào năm 2015 trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang. Như vậy đây là hôn nhân hợp pháp, đúng quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về mâu thuẫn vợ chồng và yêu cầu xin ly hôn: Theo các tài liệu được thu thập trong hồ sơ vụ án thì xác định thời điểm vợ chồng chị Y – anh K xảy ra mâu thuẫn vào khoảng cuối năm 2018. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng bất đồng quan điểm sống, dẫn đến thường xảy ra cãi vã, xô sát. Chị Y bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và cắt

đứt mọi quan hệ tình cảm với anh K từ cuối năm 2018 đến nay. Xét thấy thời gian vợ chồng chị Y – anh K sống ly thân đã lâu, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị Vi Thị Bạch Y để xử cho chị Y và anh K được ly hôn là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, cấp dưỡng nuôi con: Chị Vi Thị Bạch Y và anh Giáp Duy K sinh được một người con chung là Giáp Duy A, sinh ngày 18/6/2015. Chị Y – anh K thỏa thuận để anh K là người trực tiếp nuôi con chung. Xét thấy sự thỏa thuận của chị Y – anh K là tự nguyện và phù hợp quy định của pháp luật nên cần chấp nhận sự thỏa thuận này, giao con chung là Giáp Duy A, sinh ngày 18/6/2015 cho anh Giáp Duy K trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[5] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Về tài sản, công nợ chung: Do đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí: Chị Vi Thị Bạch Y là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 9, Điều 51, Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 Điều 28; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vi Thị Bạch Y.

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Vi Thị Bạch Y được ly hôn anh Giáp Duy K.

2. Về con chung: Giao cho anh Giáp Duy K là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là Giáp Duy A, sinh ngày 18/6/2015.

Chị Vi Thị Bạch Y có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Vi Thị Bạch Y phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Y đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2018/0005336 ngày 05 tháng 3 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn. Xác nhận chị Vi Thị Bạch Y đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Báo cho nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Án xử công khai sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- UBND xã H, huyện Lục Ngạn;
- Cổng thông tin điện tử TAND tối cao;
- Các đương sự,
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thái S